TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 448/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 24 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 336/2022/HNST ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Thành N1, sinh năm 1988

Địa chỉ: 31/8 T.N.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1987

Địa chỉ: 31/8 T.N.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] : Ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T đã thật sự tự nguyện ly hôn;

[2] : Ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T đã thoả thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thoả thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Cụ thể, ông bà thoả thuận: Giao 01 người con chung tên Võ Trần Kim N2 (nữ), sinh ngày: 13/7/2010 cho ông N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Hàng tháng bà T cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành. Việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện với nhau hoặc tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền vào ngày 10 dường lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/12/2022. Nếu ngày giao nhận tiền cấp dưỡng trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó;

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Sự thoả thuận của ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 người con chung tên Võ Trần Kim N2 (nữ), sinh ngày: 13/7/2010 cho ông N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Hàng tháng bà T cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành. Việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện với nhau hoặc tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền vào ngày 10 dường lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/12/2022. Nếu ngày giao nhận tiền cấp dưỡng trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Võ Thành N1, nếu bà Trần Thị Ngọc T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0010255 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Thành N1 và bà Trần Thị Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 9, Quận 5 (GCNKH số 69 đăng ký ngày 20/7/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trần Thục Oanh